

Số: /TTr-STP

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trọng tài thương mại thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp

VĂN PHÒNG UBND TP HẢI PHÒNG		
ĐẾN	Số: 35245	
	Ngày: 16/05/2026	
Chuyển:		
Số và ký hiệu HS:		
ĐƠN VỊ	CHỦ TRÌ	THAM GIA
CT Đ.T.Trung	X	
PCT TT L.A.Quân		X
PCT V.T.Phụng		X
PCT L.T.Kiên		X
PCT N.M.Hùng		X
PCT T.V.Quân		X
PCT H.M.Cường		X
Q.CVP N.H.Long		X
PCVP T.V.Thiện		X
PCVP N.T.Hùng		X
PCVP P.A.Tuấn		X
PCVP P.H.Hoàng		X
PCVP T.N.Hùng		X
P. NV&KT,GS		X
P. NC		X
P. NN&MT		X
P. TC		X
P. TH		X
P. VX		X
P. XD&CT		X
Ban TCDTP		X
P. HC-QT		X
TTPVHCCTP		X
TTHN&NKTP		X
Cổng TTĐTTP		X

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

Căn cứ khoản 4, Điều 1 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, trong đó quy định thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Điều 10 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1241/QĐ-BTP ngày 12/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trọng tài thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Sở Tư pháp đã dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trọng tài thương mại thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét duyệt, ký.

(Xin gửi kèm theo dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trọng tài thương mại thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP, PLTT(A1B2).

GIÁM ĐỐC

Ngô Quang Giáp

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực
trọng tài thương mại thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục, hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1241/QĐ-BTP ngày 12/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trọng tài thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số /TTr-STP ngày/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 10 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trọng tài thương mại thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Sở Tư pháp tổ chức thực hiện công khai danh mục và nội dung thủ tục hành chính lĩnh vực trọng tài thương mại được quy định tại Quyết định này; xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy trình nội bộ (nếu có sự thay đổi) đối với các thủ tục chưa được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định này.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật nội dung thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thủ tục hành chính này được công bố tại các Quyết định trước đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP, Bộ Tư pháp;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, PCVP UBND TP;
- Báo và PTTHHP;
- Cổng TTĐT TP;
- Trung tâm PVHCC TP;
- Lưu: VT, TTPVHCC TP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC TRỌNG TÀI
THƯƠNG MẠI THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP (10 TTHC)**
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
1.	2.000822	Thành lập, đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài	-20 ngày làm việc: xem xét, cấp Giấy phép thành lập - 05 ngày làm việc: cấp Giấy đăng ký hoạt động	-10 ngày làm việc: xem xét, cấp Giấy phép thành lập - 2.5 ngày làm việc: cấp Giấy đăng ký hoạt động	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và cấp xã	4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) (gồm 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện thành lập; 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) thẩm định điều kiện hoạt động). (Áp dụng mức phí: 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày	Toàn trình		- Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; - Nghị định số 63/2011/NĐ- CP ngày 28/7/2011; - Nghị định số 121/2025/NĐ- CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 08/2025/TT- BTP ngày 12/6/2025; - Thông tư số 222/2016/TT- BTC ngày 10/11/2016; - Thông tư số 64/2025/TT- BTC ngày 30/6/2025.

						31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).			
2.	2.000819	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Trung tâm Trọng tài	15 ngày làm việc	7.5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và cấp xã	1.000.000 đồng	Toàn trình		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016; - - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025.
3.	1.008886	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	30 ngày làm việc	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và cấp xã	10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). (Áp dụng mức phí: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).	Toàn trình		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025.

4.	1.001609	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày làm việc	7.5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và cấp xã	4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). (Áp dụng mức phí: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).	Toàn trình	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016; - - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025.
5.	1.008889	Đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	05 ngày làm việc	Không cắt giảm	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và cấp xã	1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). (Áp dụng mức phí: 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).	Toàn trình	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011; - Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016;

									- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025.
6.	1.008890	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	- Trường hợp đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài: trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp đăng ký hoạt động của Chi nhánh	- Trường hợp đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài: trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp đăng ký hoạt động của Chi nhánh	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và cấp xã	1.000.000 đồng (Một triệu đồng). (Áp dụng mức phí: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).	Toàn trình		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011; - Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025.

			Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác: trong thời hạn 2.5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.					
7.	1.008904	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký	03 ngày làm việc	1.5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính	- 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đối với thay đổi nội dung Giấy đăng		Một phần	- Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011;

		hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam			công thành phố và cấp xã	ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; - 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) đối với thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài nước ngoài tại Việt Nam. (Áp dụng mức phí: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) đối với thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đối với thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài nước ngoài tại Việt Nam kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).			<ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025;- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025;- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026;- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024;- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025;- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016;- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025.
8.	1.008905	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh	03 ngày làm việc	1.5 ngày làm việc	Trung tâm Phục	500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). (Áp		Một phần	<ul style="list-style-type: none">- Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12;

		Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương			vụ hành chính thành phố và cấp xã	dụng mức phí: 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).			<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011; - Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025.
9.	1.008906	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác	05 ngày làm việc	2 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính thành phố và cấp xã	5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). (Áp dụng mức phí: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm đồng) kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).	Toàn trình		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011; - Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016;

									- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025.
10.	1.001248	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc	2 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và cấp xã	Không	Toàn trình		<ul style="list-style-type: none">- Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12;- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011;- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025;- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024;- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016;

